TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

Bản án số: **47**/2020/HSST

Ngày 05/03/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Bạn

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Lễ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/03/2020, Tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nông Quốc C*****;** Tên gọi khác: Cu ty; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1996; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Văn N; Sinh năm: 1963 và con bà Nông Thị T; Sinh năm: 1963; Hiện trú tại: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cha, mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 20/4/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 124/2015/HSPT). Ngày 09/4/2016 chấp hành xong hình phạt. Ngày 05/12/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 07/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Bùi Anh H; Sinh năm: 2006

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Đoan T; Sinh năm: 1981. Cùng trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phùng Đình H; Sinh năm: 1963

Trú tại: Số 101/1 N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

Bà Nông Thị T; Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/12/2019, Nông Quốc C đi bộ đến quán Internet của anh Quách Đức H, trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B (Cách nhà C khoảng 700m) để chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi chơi game xong, C ra về thì nhìn thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Well, màu đỏ, biển số 47K5 – 9147 của cháu Bùi Anh H (sinh năm: 2006, trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B) dựng cạnh cổng ra vào của quán, trên xe có gắn chìa khóa và không có người trông coi. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, bán lấy tiền. Quan sát xung quanh không có ai, C đi đến lén lút đắt xe Mô tô biển số 47K5 – 9147 ra ngoài đường nổ máy, điều khiển xe chạy về hướng đường Y Wang, thành phố Buôn Ma Thuột, để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cầu Y Wang thì C thấy có xe mô tô của lực lượng Cảnh sát giao thông đi tuần tra phía sau, sợ bị phát hiện, nên C điều khiển xe mô tô chạy vào hẻm 138 Y Wang bỏ trốn. Khi đến một bãi đất trống cách đường Y Wang khoảng 100m thì C dừng lại dựng xe, rồi đi bộ ra đầu hẻm 138 Y Wang xem có lực lượng Công an đuổi theo không. Một lúc sau C quay lại

lấy xe thì thấy người dân nói đã báo Công an phường Ea Tam, xử lý vì xe không có chủ sở hữu, nghe vậy C bỏ về nhà ngủ. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô thì đến sáng ngày 06/12/2019, cháu H cùng gia đình đến Công an xã E trình báo sự việc. Quá trình xác minh, Công an xã E đã mời C về làm việc. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 313/KLĐG, ngày 24/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Well, loại xe nữ, màu đỏ, biển số 47K5-9147, số máy 152FMH00015242, số khung BCH013VT015242, đã qua sử dụng; trị giá: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Well, màu đỏ, biển số 47K5-9147, là tài sản của chị Bùi Thị Đoan T (mẹ cháu H), sinh năm: 1981, trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B. Ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS.TPBMT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nông Quốc C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả và thừa nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/12/2019, bị cáo đi chơi game tại quán Internet ở thôn C, xã E, thành phố B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi chơi game xong, bị cáo ra về thì nhìn thấy chiếc xe Mô tô màu đỏ, biển số 47K5 – 9147 có cắm chìa khóa nhưng không có người trông coi nên đã trộm cắp tài sản trên. Bị cáo điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ, khi chạy đến đường Y Wang thì bị cáo gặp xe cảnh sát giao thông đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên bị cáo đã chạy vào con hẻm vất xe ở đó và đi bộ ra đường Y Wang. Khi bị cáo quay lại thì người nói đã báo Công an phường Ea Tam xử lý vì xe không có chủ sở hữu, thấy vậy bị cáo đi về nhà.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nông Quốc C về tội *"Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Quốc C từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Well, loại xe nữ, màu đỏ, biển số 47K5-9147, số máy 152FMH00015242, số khung BCH013VT015242 xác định là tài sản của chị Bùi Thị Đoan T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T, là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc Mô tô nhãn hiệu Well, loại xe nữ, màu đỏ, biển số 47K5-9147, của chị Bùi Thị Đoan T (thời điểm bị cáo chiếm đoạt chi T đang giao cho cháu H quản lý), trị giá 3.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu nhằm

mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị Tòa án xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 09/4/2016 chấp hành xong hình phạt. Ngày 05/12/2019 lại có hành vi Trộm cắp tài sản Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Mặc dù bị tạm giam nhưng đã tác động gia đình đến xin lỗi người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Mô tô nhãn hiệu Well, loại xe nữ, màu đỏ, biển số 47K5-9147, số máy 152FMH00015242, số khung BCH013VT015242 xác định là tài sản của chị Bùi Thị Đoan T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T, là chủ sở hữu, là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nông Quốc C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Nông Quốc *C*** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Bùi Thị Đoan T chiếc Mô tô nhãn hiệu Well, loại xe nữ, màu đỏ, biển số 47K5-9147, số máy 152FMH00015242, số khung BCH013VT015242.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Nông Quốc C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú